

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2024/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, bà Nguyễn Thị Bận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 11/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần H**, sinh ngày 06/7/1973 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 01, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số 100/12 N, tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01, tại Bản án số 115/2018/HSST ngày 11/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02/11/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích (chưa thi hành bản án về phần án phí hình sự sơ thẩm).

Nhân thân: Tại Bản án số 305/2010/HSST ngày 14/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Ngày 09/01/2024, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Phước M**, sinh ngày 04/9/1990 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Số nhà 51 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phước T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm

1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 75/2007/HSST ngày 21/9/2007, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 14/6/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 09/01/2024, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đoàn Tú K (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Hoàng Văn D (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 46/04/02 L, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Bùi Thọ M (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 170 N, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Trường P (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 188/17/13 A, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần H và Trương Phước M là những người sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, Trần H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0877018918 gọi đến số điện thoại 0818314567 của Trương Phước M hỏi mượn 500.000 đồng, M đồng ý cho H mượn số tiền 400.000 đồng rồi dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei 353845109848995 đăng nhập ứng dụng ngân hàng V, chuyển số tiền 400.000 đồng từ tài khoản 1024636036 mang tên TRUONG PHUOC M vào số tài khoản 00001547950 tại ngân hàng T mang tên TRAN H, sau đó M nhắn tin cho H với nội dung “*Rồi anh thiết kế ít ae ngồi tí em về làm ah*”, mục đích của M là muốn H sử dụng số tiền M chuyển khoản để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 30 phút sau, M một mình đi tới phòng trọ của H ở địa chỉ 100/12 N, phường T, thành phố B, lúc này có hai người bạn của H là Xu và Kỳ (không rõ nhân thân, lai lịch) cũng đến phòng trọ của H chơi thì H nhờ Xu liên hệ mua ma túy đá về sử dụng. Xu đồng ý và liên lạc đến số điện thoại 0935880980 của một người nam giới tên Tèo (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Tèo đồng ý, yêu cầu chuyển tiền mua ma túy trước thì H dùng điện thoại di động Oppo của H, đăng nhập ứng dụng ngân hàng T chuyển số tiền 300.000 đồng đến số tài khoản 09311621623 tại ngân hàng Q mang tên LE CONG CHI Q do người bán ma túy cung cấp. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, có một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến đưa cho H 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Lúc này, Xu và Kỳ đi về, H lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn trong phòng gồm: 01 ống thủy tinh uốn cong, 1 đầu hình cầu hỏ (thường gọi là

“Nỏ”), 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa sọc màu trắng cam, rồi cắt ma túy đổ vào nỏ rồi cùng M đốt, hít ma túy đá vào cơ thể. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Đoàn Tú K đến chơi, thấy H và M đang sử dụng ma túy đá thì K cũng đến cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, trong khi H, M và K đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị công an phường T, thành phố B phát hiện, bắt giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Các đồ vật, tài sản bị tạm giữ gồm: 01 ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu hỏ, bên trong đầu hình cầu hỏ bám dính chất màu nâu đen; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ; 01 ống hút nhựa có sọc màu trắng cam; 02 bật lửa; 01 gói nylon màu trắng đã cắt một đầu, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong hộp giấy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn sim số 0877018918; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, gắn sim số 0818314567.

Tại bản Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 16/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 gói nylon màu trắng một đầu hỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1164 gam, loại Methamphetamine; chất màu nâu đen bên trong đầu hình cầu hỏ của 01 ống thủy tinh uốn cong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0139 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0883 gam (chất bám dính màu nâu đen đã sử dụng hết để giám định) và toàn bộ đồ vật, bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS-HS ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần H và Trương Phước M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần H và Trương Phước M phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần H từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trương Phước M từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0883 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa sọc màu trắng cam, 02 bật lửa, 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu hình cầu hỏ và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của Trần H và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của Trương Phước M, là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/01/2024, Trương Phước M đã chuyển khoản cho Trần H số tiền 300.000 đồng và nói H mua túy để sử dụng. Sau khi H mua được ma túy, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2024 tại phòng trọ của H (địa chỉ 100/12 N, phường T, thành phố B), H và M cùng nhau sử dụng ma túy, đến 16 giờ cùng ngày Nguyễn Đoàn Tú K đến phòng trọ của H và cùng H, M sử dụng ma túy cho đến 17 giờ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ 0,1303 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về các chất ma túy và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự; hành vi của bị cáo Trương Phước M (cung cấp tiền mua ma túy cho H, K sử dụng) và hành vi của Trần H (mua ma túy, sử dụng địa điểm và bộ dụng cụ để tổ chức cho M, K sử dụng trái phép chất ma túy) đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Đối với 02 người trở lên”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Phước M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Trần H có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nên đối với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Trương Phước M là người khởi xướng và cung cấp tiền cho Trần H mua ma túy; bị cáo Trần H liên hệ mua ma túy, chuẩn bị địa điểm và bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau, tuy nhiên, bị cáo Trần H có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Trương Phước M là phù hợp.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,0883 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa sọc màu trắng cam, 02 bật lửa, 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu hình cầu hờ và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, gắn sim số 0877018918 của Trần H và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, gắn sim số 0818314567 của Trương Phước M, là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với nguồn gốc ma túy trong vụ án, Trần H khai nhận mua của một người nam giới tên Tèo sử dụng số điện thoại 0935880980 và tài khoản số 0931621623 thuộc Ngân hàng Quân đội mang tên LE CONG CHI Q. Quá trình điều tra, xác định số điện thoại 0935880980 là do chị Phạm Thị Thanh T (sinh năm 1999, trú tại 243 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký chủ sở hữu, qua xác minh chị T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được; tài khoản số 0931621623 thuộc Ngân hàng Q, do anh Lê Công Chí Q (sinh năm 1998, trú tại số nhà 319 đường K, Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký chủ sở hữu. Quá trình làm việc, anh Q khai nhận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 09/01/2024, trong khi đang ngồi một mình uống nước mía tại Quảng trường 10/3, thành phố B thì có một người nam giới nhờ Q sử dụng tài khoản ngân hàng nhận giúp số tiền 300.000 đồng do người khác chuyển khoản tới, rồi Q đưa cho người nam giới 300.000 đồng. Q không biết nguồn gốc số tiền trên liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Tèo”, nên tách hành vi của những người liên quan ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hai người nữ giới tên Xu và Kỳ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên tách hành vi của những

người này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Hoàng Văn D, là chủ sở hữu phòng trọ tại địa chỉ 100/12 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định anh Hoàng Văn D không biết việc bị cáo Trần H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh D là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đoàn Tú K, không có vai trò đồng phạm với Trần H và Trương Phước M, nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đoàn Tú K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần H và Trương Phước M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần H và Trương Phước M phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần H**: 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trương Phước M**: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 0,0883 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa sọc màu trắng cam, 02 bật lửa, 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu hình cầu hờ và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, tất cả được niêm phong trong hộp giấy ghi số 141/KL-KTHS ngày 16/01/2024, ghi “*Mẫu vật, đồ vật còn lại sau giám định vụ Trần H - BMT*”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Anh T, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số imei

866376046849516, gắn sim số 0877018918, là tài sản của bị cáo Trần H.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số imei 353845109848995, gắn sim số 0818314567, là tài sản của bị cáo Trương Phước M.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Bị cáo Trần H và Trương Phước M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng